

Số: /TB-BDTTG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc tuyển chọn tổ chức chủ trì, chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ
khoa học công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện năm 2026**

Thực hiện Quyết định số 696/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng để thực hiện từ năm 2026, Bộ Dân tộc và Tôn giáo thông báo đến các tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn, chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2026, cụ thể:

1. Danh mục nhiệm vụ gồm 03 nhiệm vụ tại Phụ lục I kèm theo.
2. Hồ sơ tham gia tuyển chọn được thực hiện theo đúng quy định tại Phụ lục II kèm theo.
3. Nơi nhận hồ sơ: Vụ Chính sách - Tầng 12, phòng 1206, Số 349 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Hà Nội.
4. Thời hạn nhận hồ sơ: **Hồ sơ xin gửi trước 11 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2025.** Đối với hồ sơ chuyển qua đường Bưu điện - Ngày nhận hồ sơ được tính theo dấu bưu điện.

Mọi chi tiết liên hệ với bà Ngô Thị Thùy Ngân - Chuyên viên Vụ Chính sách, số điện thoại di động 0988009511, hoặc truy cập vào Cổng thông tin điện tử Bộ Dân tộc và Tôn giáo: www.bdtg.gov.vn.

Bộ Dân tộc và tôn giáo trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Hải Trung (để b/c);
- Các Vụ, đơn vị thuộc Bộ (t/h);
- Cổng TTĐT Bộ DTTG;
- Lưu: VT, CS (05 bản).

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**

Hoàng Văn Tuyền

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Phụ lục I

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG ĐỀ TUYỂN CHỌN
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026 (03 nhiệm vụ)**

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-BDTTG, ngày / /2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức đặt hàng	Dự kiến tổng kinh phí (triệu đồng)
1	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo đáp ứng yêu cầu phát triển của Đất nước trong giai đoạn mới.	- Đánh giá thực trạng hệ tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo giai đoạn trước và sau khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW. - Làm rõ những kết quả, bất cập, hạn chế về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ	1. Yêu cầu về nội dung - Nghiên cứu tổng quan về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo trước và sau khi tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW. - Đánh giá tình hình hoạt động, kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, đặc biệt là giai đoạn sau khi tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW. - Làm rõ những kết quả, xác định các hạn chế, bất cập về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo hiện nay. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo đáp ứng yêu cầu phát triển của Đất nước trong giai đoạn mới. 2. Yêu cầu đối với kết quả và áp dụng kết quả	Năm 2026 - 2027	Tuyển chọn	2.000

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức đặt hàng	Dự kiến tổng kinh phí (triệu đồng)
		máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo đáp ứng yêu cầu phát triển của Đất nước trong giai đoạn mới.	Các báo cáo cung cấp thông tin tổng thể, đánh giá xác thực về hiện trạng tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo và đề xuất giải pháp, kiến nghị để Bộ Dân tộc và Tôn giáo báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo đáp ứng yêu cầu phát triển của Đất nước trong giai đoạn mới.			
2	Nghiên cứu giải pháp huy động nguồn lực cộng đồng thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	- Đánh giá thực trạng huy động nguồn lực cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. - Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cộng đồng để thực hiện hiệu quả các Chương trình MTQG trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	<i>1. Yêu cầu về nội dung</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về huy động nguồn lực cộng đồng để thực hiện các chương trình, chính sách trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. - Nghiên cứu kinh nghiệm về huy động nguồn lực cộng đồng cho các Chương trình MTQG. - Đánh giá thực trạng huy động nguồn lực cộng đồng thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN. - Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cộng đồng để thực hiện hiệu quả các Chương trình MTQG trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN. <i>2. Yêu cầu về kết quả và áp dụng kết quả</i> - Các báo cáo và tài liệu cung cấp thông tin cho Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các bộ, ngành liên quan, các địa phương thực trạng các cơ chế, chính sách và	Năm 2026 - 2027	Tuyển chọn	2.000

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức đặt hàng	Dự kiến tổng kinh phí (triệu đồng)
			kết quả huy động nguồn lực cộng đồng của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025; phân tích, đánh giá, so sánh giữa các Chương trình, vùng miền và một số cộng đồng dân tộc thiểu số. - Chuyển giao cho Bộ Dân tộc và Tôn giáo, bộ, ngành, địa phương các kiến nghị giải pháp, cơ chế, chính sách khả thi để huy động nguồn lực cộng đồng thực hiện hiệu quả các Chương trình MTQG trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.			
3	Nghiên cứu đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW và Kết luận 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX về công tác dân	- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kết luận 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; làm rõ những thành tựu, hạn chế, tác động đến sự phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên các lĩnh vực. - Nhận diện các vấn đề cơ bản, cấp bách của	<i>1. Yêu cầu về nội dung</i> - Đánh giá rõ được những kết quả, thành tựu, tác động của Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kết luận 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc trong tình hình mới đến sự phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh. - Xác định những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân trong thực hiện Nghị quyết số 24, Kết luận 65. Nhận diện những vấn đề cơ bản, cấp bách đang đặt ra; dự báo các vấn đề (thuận lợi, rào cản, thách thức) đối với công tác dân tộc trong giai đoạn tới. - Phân tích bối cảnh, dự báo tình hình đối với công tác dân tộc trong giai đoạn tới.	Năm 2026	Tuyển chọn	1.000

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức đặt hàng	Dự kiến tổng kinh phí (triệu đồng)
	tộc trong tình hình mới; đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của công tác dân tộc đáp ứng yêu cầu Đất nước trong Kỷ nguyên mới.	công tác dân tộc đang đặt ra; phân tích bối cảnh, dự báo tình hình đối với công tác dân tộc trong giai đoạn tới. - Đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của nghị quyết Trung ương Đảng để giải quyết các vấn đề cơ bản và cấp bách của công tác dân tộc đáp ứng yêu cầu Đất nước trong Kỷ nguyên mới.	- Đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của nghị quyết Trung ương Đảng để giải quyết các vấn đề cơ bản, cấp bách của công tác dân tộc đáp ứng yêu cầu Đất nước trong Kỷ nguyên mới. <i>2. Yêu cầu về kết quả và áp dụng kết quả</i> - Các báo cáo và tài liệu cung cấp thông tin cho Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các bộ, ngành liên quan thông tin tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24, Kết luận 65; nhận diện được những vấn đề đang đặt ra, dự báo tình hình công tác dân tộc trong giai đoạn tới, các đề xuất về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết Trung ương Đảng để giải quyết những vấn đề cơ bản và cấp bách của công tác dân tộc trong giai đoạn tới đáp ứng yêu cầu Đất nước trong Kỷ nguyên mới. - Văn bản đề xuất các nội dung cung cấp cho Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và các cơ quan có chức năng tham mưu xây dựng nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIV về công tác dân tộc thay thế Nghị quyết số 24-NQ/TW.			

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Phụ lục II

HỒ SƠ THAM GIA TUYỂN CHỌN

*(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-BD TTG, ngày / /2025 của
Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

1. Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN.
2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (M3-ĐƠNĐK).
3. Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (M3-TMNV phù hợp theo từng loại nhiệm vụ KH&CN). Mỗi nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ do một cá nhân làm chủ nhiệm, có các thành viên tham gia nghiên cứu và một thành viên làm thư ký khoa học.
4. Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (M3-LLTC).
5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký tham gia nghiên cứu chính nhiệm vụ KH&CN, có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự theo mẫu (M3-LLCN).
6. Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước theo mẫu (M3-LLCG); lý lịch khoa học của chuyên gia nước ngoài theo mẫu (M3-CV áp dụng đối với trường hợp thuyết minh nhiệm vụ KH&CN có thuê chuyên gia khoa học).
7. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của tổ chức và cá nhân đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (M3-PHNC).
8. Văn bản xác nhận sử dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN của các đơn vị thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Trong một số trường hợp, Thủ trưởng đơn vị quản lý nhiệm vụ KH&CN của Bộ ký xác nhận sử dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN sau khi báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.
9. Văn bản chứng minh năng lực, huy động vốn từ nguồn khác (đối với nhiệm vụ có yêu cầu).
10. Báo giá tài sản, trang thiết bị, nguyên vật liệu cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ KH&CN (trong trường hợp Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN có nội dung mua, thuê tài sản, trang thiết bị, nguyên vật liệu).

(Hệ thống các biểu mẫu kèm theo Phụ lục này)